

Bản tin Phân tích kỹ thuật

23/10/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111GB000 đóng cửa với tín hiệu tăng và nhiều khả năng sẽ mở rộng đà tăng về vùng 1.918-1.920 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế mua tại 1.910 điểm và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.905 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 1.910 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.919 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.905 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Trung tính
VN30	Tích cực	Trung tính
VNMid	Tích cực	Trung tính
VNSmall	Tích cực	Trung tính
HNX	Trung tính	Tiêu cực



Nguồn: Vietcap

- VN-Index ghi nhận phiên tăng thứ ba liên tiếp. Mặc dù điểm số được dẫn dắt bởi một số cổ phiếu, phần còn lại của thị trường vẫn duy trì trạng thái tương đối cân bằng với 144 mã tăng so với 156 mã giảm. Về ngành, nhóm Ngân hàng thu hút lực cầu trên diện rộng, trong khi hoạt động mua tại các nhóm còn lại diễn ra chọn lọc. Đáng chú ý, chưa ghi nhận áp lực bán giá cao bất thường trên các nhóm ngành.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index vượt vùng mục tiêu ngắn hạn quanh 1.770 điểm. Với quán tính tăng hiện tại, khu vực 1.790–1.800 điểm sẽ là mục tiêu tiếp theo. Hỗ trợ quan trọng cho tín hiệu tăng nằm quanh 1.740 điểm.
- Đánh giá tổng quan, nhịp tăng ba phiên vừa qua tuy có sự phân hóa tại vùng giá cao nhưng áp lực bán trên các nhóm ngành vẫn tương đối lành mạnh. Đồng thời, dòng tiền đang có sự luân chuyển giữa các nhóm ngành, tạo nền tảng cho nhịp tăng duy trì ổn định hơn. Nếu xuất hiện điều chỉnh, vùng 1.740–1.760 điểm nhiều khả năng sẽ là giới hạn của nhịp giảm.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



Nguồn: Vietcap

VCB

- Các diễn biến gần đây của VCB đang củng cố khả năng hình thành đáy quanh khu vực 55.500. Dự báo VCB sẽ tiếp tục giằng co trong phiên 26/10, qua đó tạo điều kiện kích hoạt điểm mua quanh vùng 56.600-56.800.
- Khuyến nghị mở vị thế mua ngắn hạn trên VCB với mục tiêu gần là 58.500.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
56.600-56.800	58.500	55.500



Nguồn: Vietcap

TCX

- Nhịp giảm phiên 23/10 diễn ra với áp lực bán thấp và không làm thay đổi cấu trúc hồi phục hiện tại của TCX. Vùng giá thấp hiện tại tạo điều kiện mở vị thế mua ngắn hạn với mục tiêu gần là 31.500.
- Vị thế ngắn hạn có thể mở mới quanh vùng 29.000-29.400 và dừng lỗ nếu xuất hiện nền đóng cửa dưới ngưỡng 28.000.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
29.000-29.400	31.500	28.000

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



CTG

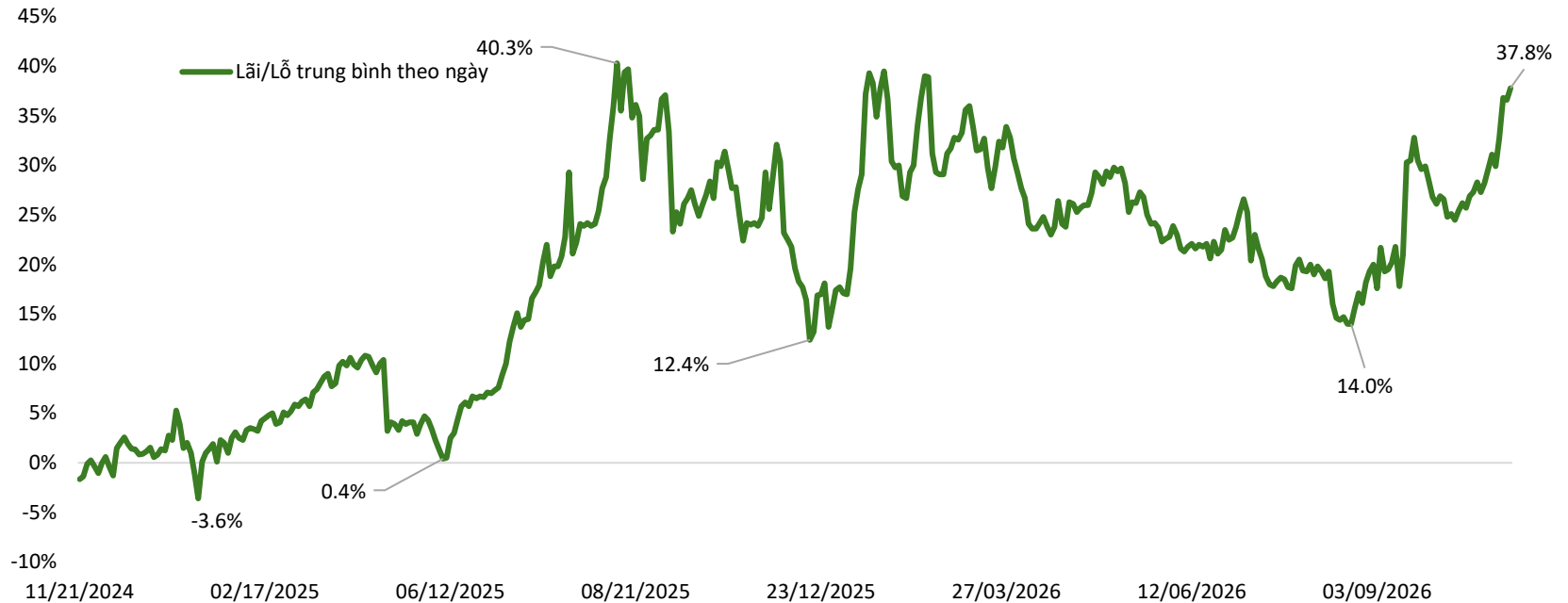
- CTG vượt kháng cự 30.600, qua đó củng cố nhịp hồi phục với mục tiêu gần tiếp theo là vùng 32.000.
- Điều kiện hiện tại phù hợp để mở mới vị thế ngắn hạn trên CTG và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 30.000.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
30.500-30.600	32.100	30.000

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
MSB	08/10/2026		Đang mở	15,500	14,500	6.9%	14,500	15,900	15,000	
HPG	08/10/2026		Đang mở	20,950	20,200	3.7%	19,600	21,500	20,300	
NLG	13/10/2026	23/10/2026	Chốt lãi	23,700	21,700	9.2%	20,500	23,700	21,700	
CTD	13/10/2026		Đang mở	67,000	62,000	8.1%	62,500	68,000	63,500	
SHB	15/10/2026		Đang mở	10,900	10,200	6.9%	9,800	11,300	10,200	
CSV	16/10/2026		Đang mở	24,350	22,850	6.6%	22,000	25,000	23,800	
LAS	15/10/2026		Đang mở	12,100	11,600	4.3%	11,000	13,500	11,600	
ANV	15/10/2026		Đang mở	19,050	18,450	3.3%	17,500	21,400		
DXG	16/10/2026		Đang mở	10,450	10,000	4.5%	9,500	11,000	10,000	
CEO	16/10/2026		Đang mở	11,500	10,800	6.5%	10,000	12,500	10,800	
HCM	16/10/2026		Đang mở	24,000	23,750	1.1%	22,500	25,500		
VND	22/10/2026		Đang mở	13,750	13,700	0.4%	13,000	15,400		
KBC	22/10/2026		Đang mở	27,000	26,800	0.7%	26,000	29,000		
VIC	22/10/2026		Đang mở	236,500	225,000	5.1%	215,000	234,000	225,000	245,000

Bảng theo dõi những vị thế đang mở



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	236,500	1.55%	10.00%	1,835,757	5.771	2,751	10.8	86.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
STB	68,500	6.86%	9.08%	129,137	1.803	1,634	2.1	41.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	21,300	3.90%	3.40%	123,634	0.981	2,701	1.2	7.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
LPB	40,400	3.59%	6.32%	120,686	0.881	4,048	2.6	10.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	56,800	0.89%	-0.18%	474,602	0.857	4,984	1.9	11.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	34,250	1.33%	0.88%	266,404	0.721	4,250	1.4	8.1	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
CTG	30,950	1.31%	1.14%	240,387	0.640	5,172	1.2	6.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	20,950	-1.41%	0.24%	176,880	-0.508	2,750	1.3	7.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHM	64,300	0.47%	5.41%	528,213	0.504	9,730	2.0	6.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	16,650	3.74%	3.10%	57,756	0.439	869	1.4	19.2	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
EIB	17,850	5.31%	9.17%	33,250	0.359	264	1.3	67.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VPB	24,100	0.63%	-1.63%	241,000	0.307	3,118	1.3	7.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCX	29,400	-1.51%	6.52%	97,883	-0.300	1,869	2.1	15.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
OCB	10,800	4.35%	7.46%	33,075	0.292	1,454	0.9	7.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDB	22,550	0.89%	-1.10%	146,730	0.267	2,983	1.7	7.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NVB	14,500	5.84%	5.07%	42,407	1.706	132	3.0	110.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIF	16,000	5.96%	5.26%	5,600	0.230	1,407	1.1	11.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DTK	10,200	-3.77%	-1.92%	6,964	-0.181	1,245	0.8	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	113,000	-0.44%	1.04%	33,900	-0.102	11,734	5.1	9.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PGS	81,000	3.18%	-3.57%	4,050	0.089	2,718	4.0	29.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	32,300	-0.62%	2.87%	19,822	-0.084	3,432	1.3	9.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	15,700	0.64%	3.97%	15,715	0.069	1,562	1.4	10.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	74,700	0.13%	-0.27%	67,214	0.062	16,970	3.2	4.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
SHS	12,800	-0.78%	4.07%	11,513	-0.061	812	0.9	15.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CLM	62,500	9.65%	22.07%	904	0.060	6,214	1.1	10.1	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	77,700	-0.64%	1.70%	236,751	-0.417	4,047	6.2	19.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CC1	34,100	-7.34%	-8.58%	17,028	-0.344	544	3.8	62.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
MVN	60,700	-1.62%	0.17%	73,397	-0.328	2,341	4.8	26.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSR	63,600	0.95%	-2.00%	71,114	0.187	4,154	4.6	15.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TOS	97,000	5.43%	15.20%	7,204	0.108	13,842	3.1	6.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	42,900	-0.23%	3.62%	153,116	-0.098	3,104	2.1	13.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VUA	13,100	-12.67%	-8.39%	2,620	-0.091	767	1.3	17.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNZ	540,000	1.87%	-6.74%	16,228	0.083	15,803	17.7	33.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BRR	18,300	14.38%	4.57%	2,056	0.081	2,235	1.3	8.2	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính
DNN	29,000	14.62%	51.04%	1,930	0.078	4,670	2.1	7.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

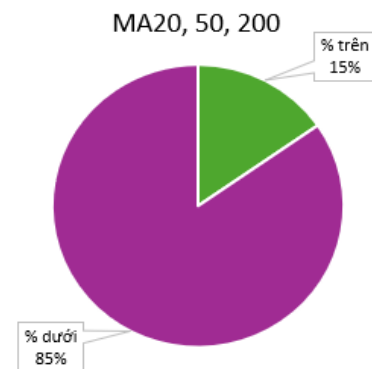
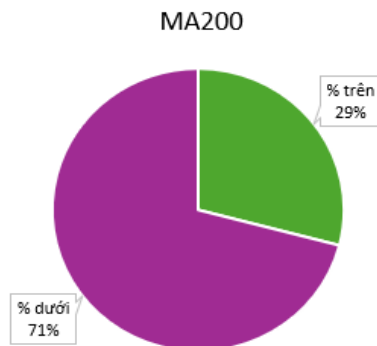
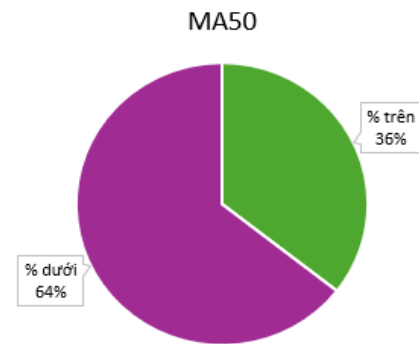
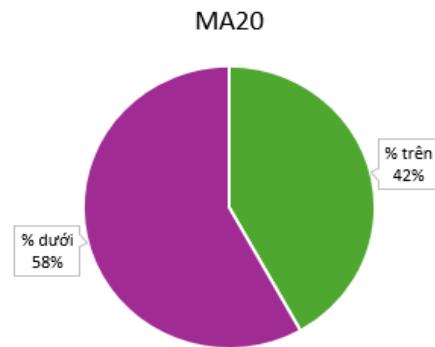
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ORS	16,000	2.6%	177.1	42.3	12,200	15,800	1.3	25.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CLI	30,500	0.7%	11.3	4.7	22,452	30,400	0.0	0.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PNJ	17,450	-6.2%	425.6	270.2	18,150	84,671	0.7	3.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACB	21,300	3.9%	846.8	180.0	18,697	23,750	1.2	7.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			23/10/2026	22/10/2026	21/10/2026	20/10/2026	19/10/2026	16/10/2026	15/10/2026	14/10/2026
VNINDEX	MA200	Trên	26%	25%	24%	24%	22%	22%	22%	22%
		Dưới	74%	75%	76%	76%	78%	78%	78%	78%
	MA50	Trên	45%	45%	46%	35%	33%	30%	28%	29%
		Dưới	55%	55%	54%	65%	67%	70%	72%	71%
	MA20	Trên	57%	57%	56%	46%	42%	38%	32%	31%
		Dưới	43%	43%	44%	54%	58%	62%	68%	69%
VN30	MA200	Trên	37%	30%	23%	23%	20%	20%	20%	20%
		Dưới	63%	70%	77%	77%	80%	80%	80%	80%
	MA50	Trên	43%	43%	43%	23%	30%	23%	20%	30%
		Dưới	57%	57%	57%	77%	70%	77%	80%	70%
	MA20	Trên	67%	53%	50%	37%	33%	30%	20%	23%
		Dưới	33%	47%	50%	63%	67%	70%	80%	77%
HNX	MA200	Trên	29%	27%	26%	27%	26%	27%	26%	26%
		Dưới	71%	73%	74%	73%	74%	73%	74%	74%
	MA50	Trên	39%	39%	39%	37%	36%	35%	34%	33%
		Dưới	61%	61%	61%	63%	64%	65%	66%	67%
	MA20	Trên	29%	27%	26%	27%	26%	27%	26%	26%
		Dưới	71%	73%	74%	73%	74%	73%	74%	74%
UPCOM	MA200	Trên	33%	32%	32%	31%	31%	29%	28%	28%
		Dưới	67%	68%	68%	69%	69%	71%	72%	72%
	MA50	Trên	31%	30%	30%	30%	31%	30%	28%	29%
		Dưới	69%	70%	70%	70%	69%	70%	72%	71%
	MA20	Trên	31%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	31%
		Dưới	69%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	69%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 10															Tháng 9				
		23 ↓	22	21	20	19	16	15	14	13	12	09	08	07	06	05	02	01	30	29	28
↗ 1	Bán lẻ	87	87	86	85	83	78	76	80	86	87	87	87	88	84	83	78	77	77	75	72
↗ 2	Hàng & Dịch vụ Côn...	73	72	74	70	67	64	65	66	67	68	69	68	69	65	65	63	65	66	66	64
↗ 3	Tài nguyên Cơ bản	72	73	73	71	68	66	61	62	57	60	54	55	54	53	53	47	46	46	49	45
! 4	Hóa chất	66	66	64	63	58	54	55	59	58	62	60	59	56	55	56	54	59	59	61	59
5	Hàng cá nhân & Gia ...	64	65	59	56	54	52	54	54	53	55	54	54	51	47	40	34	32	32	32	32
6	Xây dựng và Vật liệu	58	59	59	53	48	48	48	43	41	43	38	37	36	33	33	31	33	37	38	34
7	Ngân hàng	57	53	50	46	46	46	43	42	40	39	36	36	38	40	40	40	43	47	48	48
8	Bất động sản	53	50	46	32	29	28	26	24	25	25	25	24	25	25	24	23	23	25	25	27
9	Thực phẩm và đồ uố...	51	53	53	49	46	47	46	46	46	51	52	52	49	47	47	43	42	39	40	40
10	Du lịch và Giải trí	50	46	39	32	34	32	29	31	33	37	35	35	34	37	31	38	39	41	43	43
11	Điện, nước & xăng d...	49	42	43	38	38	47	45	48	49	50	49	50	49	47	51	52	57	58	57	51
12	Dầu khí	47	48	37	36	35	30	32	44	45	54	60	59	59	61	60	57	62	59	71	61
13	Dịch vụ tài chính	45	45	43	35	28	26	25	18	17	18	15	14	16	18	22	22	21	22	24	23
! 14	Ô tô và phụ tùng	31	33	38	31	30	25	28	28	28	28	22	22	25	23	24	24	24	26	28	27
15	Công nghệ Thông tin	13	15	15	13	12	13	13	11	10	10	11	14	14	15	15	18	21	25	28	29

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	236,500	1.5%	10.0%	1,835,757	10.8	86.0	2,751	472.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
TCB	34,200	0.1%	3.0%	242,349	1.3	8.5	4,042	555.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	86,000	0.6%	8.9%	154,224	3.5	51.1	1,684	156.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MSN	74,200	0.4%	3.9%	108,360	2.5	11.9	6,243	350.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	15,500	0.6%	4.7%	58,032	1.3	9.9	1,573	124.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	57,100	-0.7%	5.7%	37,077	2.7	14.3	3,991	107.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OCB	10,800	4.3%	7.5%	33,075	0.9	7.4	1,454	69.0	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FRT	150,000	-1.0%	6.4%	26,822	5.6	23.6	6,359	70.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPS	18,700	4.2%	8.4%	26,342	1.5	26.7	701	14.5	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ORS	16,000	2.6%	18.5%	9,983	1.3	25.4	629	177.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	56,700	6.2%	12.3%	8,774	3.5	27.7	2,047	82.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NT2	24,100	-1.0%	3.4%	6,938	1.3	4.8	5,069	18.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVN	10,300	3.0%	7.3%	6,863	0.7	8.7	1,160	6.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSH	34,200	2.1%	8.7%	3,848	1.9	6.1	5,631	10.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CLI	30,500	0.7%	2.0%	3,332	0.0	0.0	0	11.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TNG	19,000	-1.0%	6.7%	2,446	1.2	5.2	3,692	15.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	141,900	0.6%	1.4%	185,521	10.2	25.3	5,605	73.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
VEA	38,900	-0.3%	0.3%	51,467	2.2	6.7	5,818	11.8	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	17,700	0.0%	1.1%	28,453	1.2	5.7	3,087	6.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAB	12,600	2.9%	4.1%	27,201	1.1	5.6	2,245	51.8	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SBT	20,950	-1.2%	-7.5%	19,581	1.7	22.9	917	27.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	57,000	-0.7%	-2.1%	107,486	2.7	10.7	5,324	403.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	17,450	-6.2%	-7.2%	8,930	0.7	3.7	4,780	425.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VC3	23,000	0.0%	-0.9%	3,422	2.2	47.9	480	47.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TIG	5,300	-1.9%	-1.9%	1,026	0.5	29.5	180	8.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNM	57,600	-0.9%	-0.3%	120,381	3.8	11.0	5,246	103.6	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PLX	35,450	-1.1%	1.1%	45,868	1.8	14.1	2,523	103.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	10,600	-0.9%	-0.5%	33,968	0.7	5.9	1,807	129.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DSE	19,950	2.0%	-3.4%	8,544	1.6	55.2	361	10.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAN	18,100	-1.1%	-0.5%	4,537	0.8	3.8	4,760	20.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VFS	9,800	1.0%	-1.0%	1,509	0.8	12.2	803	6.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
ELC	11,450	-3.0%	-0.4%	1,348	1.0	10.1	1,133	6.9	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BVH	69,000	0.0%	-4.2%	51,220	2.0	15.4	4,472	34.7	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MZG	11,350	0.4%	-3.8%	1,795	1.0	9.2	1,235	28.5	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VTO	10,750	-1.4%	-4.4%	859	0.7	5.1	2,105	6.0	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HSL	7,540	0.3%	-3.0%	291	0.7	94.7	80	5.1	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	74,700	0.1%	-0.3%	67,214	3.2	4.4	16,970	6.0	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
F88	51,500	0.4%	-5.2%	11,886	2.9	10.3	4,974	8.8	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CTR	68,900	0.0%	1.3%	8,827	3.9	13.5	5,110	7.1	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PHR	32,550	0.0%	1.7%	7,939	1.7	8.5	3,834	8.4	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PNJ	17,450	-6.18%	-7.18%	42,900	145.8%	4,780	0.7	3.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
STK	7,900	0.00%	0.00%	16,000	102.5%	(354)	0.7	-22.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	15,100	1.34%	6.71%	28,800	90.7%	1,424	1.0	10.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
F88	51,500	0.39%	-5.16%	98,000	90.3%	4,974	2.9	10.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MWG	75,500	0.27%	2.17%	140,000	85.4%	6,660	3.1	11.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HDG	15,550	0.65%	3.67%	28,700	84.6%	2,298	0.9	6.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDC	11,800	1.29%	14.01%	21,400	81.4%	2,909	0.9	4.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DMX	75,900	0.00%	1.20%	130,600	72.1%	5,075	5.4	15.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	74,200	0.41%	3.92%	127,000	71.2%	6,243	2.5	11.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTB	30,900	0.00%	4.22%	52,000	68.3%	5,852	0.9	5.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	24,100	1.90%	7.11%	40,500	68.0%	1,049	1.6	23.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMI	14,000	0.00%	1.45%	23,100	65.0%	1,976	0.7	7.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DPG	30,800	1.32%	11.39%	48,900	58.8%	3,530	1.2	8.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	23,300	0.65%	8.37%	36,800	57.9%	1,407	0.9	16.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
CTG	30,950	1.31%	1.14%	48,800	57.7%	5,172	1.2	6.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACG	30,000	1.35%	-2.12%	45,800	52.7%	3,483	1.0	8.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVS	32,300	-0.62%	2.87%	49,000	51.7%	3,432	1.3	9.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	47,550	-0.52%	1.82%	71,800	51.0%	2,199	4.2	21.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	44,500	0.68%	2.65%	66,800	50.1%	3,174	2.4	14.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLC	21,300	-0.47%	12.70%	31,900	49.8%	1,850	1.2	11.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn